

Bản án số: 271/2023/HS-ST

Ngày: 05/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Dung

2. Bà Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Anh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 169/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh năm 1972.

ĐKHKTT: Thôn Đ, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Ngõ Y, phố B, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không (bị cáo khai tại phiên tòa: Thiên chúa giáo); quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; có vợ Nguyễn Thị N và 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị cáo đầu thú và bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến ngày 18/12/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa.*

Danh chỉ bản số 000000629 lập ngày 18/12/2022 tại Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

* **Bị hại:** Chị J, sinh năm 1994; Quốc tịch Philippines; Hộ chiếu số P6974490B; nơi thường trú: Số P, V, Australia; nơi cư trú trước khi rời Việt Nam: Khách sạn Emerald Waters Classy, số 27-29 phố Gia Ngư, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa;*

* **Người làm chứng:** Anh Tạ Xuân T2, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số F phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn T (sinh năm 1972; trú tại xóm Đ, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định) thuê trọ ở tại ngõ 271, phố B, phường K, quận T, thành phố Hà Nội để làm nghề lái xe ôm tại khu vực các quận trung tâm của thành phố Hà Nội.

Khoảng 08 giờ ngày 05/12/2022, T điều khiển xe máy hiệu Honda Dream II màu nâu, biển kiểm soát 29H1-009.49 đi đến trước số nhà 46, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội để chờ đón khách. Trong lúc chờ tại đây, T thấy chị J (sinh năm 1994; Quốc tịch Philippines; Hộ chiếu số P6974490B; ở tại số P, V, Australia) đang đứng chụp ảnh cùng với một số người bạn tại khu vực vỉa hè trước cửa báo Hà Nội Mới ở số nhà 44, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. T theo dõi và quan sát thấy chị J để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax 256Gb màu trắng trên bậu cửa sổ số nhà 44 phố Lê Thái Tổ để chụp ảnh. Khi chị J vừa di chuyển sang vỉa hè phía hồ Hoàn Kiếm, T quan sát thấy xung quanh vắng người và lợi dụng lúc chị Jevy không để ý nên đã tiến đến dùng tay trái cầm lấy chiếc điện thoại rồi xoay lưng cất vào túi áo khoác Grab bên phải. T quay lại xe máy và giấu chiếc điện thoại vừa lấy được vào túi áo mưa để trong giỏ xe máy rồi điều khiển xe rời đi. Sau đó, T đi đến cửa hàng mua bán điện thoại ở số nhà 195, phố Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội, gặp chủ cửa hàng là anh Tạ Xuân T2 (sinh năm 1986; trú tại xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, Hà Nội), nói là nhặt được chiếc điện thoại trên phố, nhờ T2 mở màn hình điện thoại. Do điện thoại bị khóa không mở được nên T gạ bán chiếc điện thoại trên cho anh T2 và anh T2 đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng. Số tiền bán điện thoại, T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua chiếc điện thoại trên, anh T2 đã bán cho một người thu mua linh kiện điện tử (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 4.200.000 đồng.

Ngày 08/12/2022, chị J đã đến Công an phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội để trình báo sự việc. Cùng ngày 08/12/2022,

Ngô Văn T đã đến Công an phường Hàng Trống đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài sản liên quan gồm:

- Thu giữ của Ngô Văn T: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, có Imei số 358604073393255 cùng 01 chiếc xe máy hiệu Honda Dream II màu nâu, biển kiểm soát 29H1-009.49, có số khung 095624, số máy 1395659.

- Thu giữ do anh Tạ Xuân T2 giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu vàng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 249/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàn Kiếm, kết luận: *01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng, dung lượng 256GB (đã cũ) trị giá 14.900.000 đồng.*

Đối với anh Tạ Xuân T2 là người đã mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax do Ngô Văn T trộm cắp của chị J. Kết quả điều tra xác định, khi mua điện thoại, anh T2 không biết đây là tài sản do T trộm cắp nên không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội” mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T2. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax đã thu giữ của anh T2, do không liên quan đến vụ án nên ngày 07/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho T2.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, chị J yêu cầu Ngô Văn T phải bồi thường số tiền tương đương với giá trị tài sản được định giá và đề nghị xử lý T theo quy định của pháp luật. Ngày 18/12/2022, T đã tự nguyện nộp số tiền 14.900.000 đồng để bồi thường cho chị J. Do chị Jevi đã xuất cảnh về Liên bang Úc (Australia) nên Cơ quan điều tra đã chuyển số tiền trên đến Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 156/CT-VKSHN-P2 ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 27/4/2023, Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao có công văn số 1623/LS-QHLS thông báo chị J đồng ý việc Ngô Văn T xin khắc phục hậu quả, trả lại số tiền 14.900.000 đồng cho chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max bị đánh cắp và cung cấp thông tin tài khoản chuyển tiền: Tên ngân hàng:

Commonwealth Bank of Australia; Mã BIC/SWIFT: CTBAAU2S; Số tài khoản: 06317111206963; Tên chủ tài khoản: J; Địa chỉ: Victoria, Australia.

Tại phiên toà, bị cáo Ngô Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội cho rằng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và kết quả xét hỏi tại phiên toà có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú để giáo dục, giám sát trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngô Văn T phải bồi thường cho chị J số tiền 14.900.000 đồng; xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 14.900.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo: 01 xe máy, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Chị J và anh Tạ Xuân T2 đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Chị J và anh Tạ Xuân T2 vắng mặt nhưng đã có ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của chị J và anh Tạ Xuân T2 không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 05/12/2022, tại khu vực trước cửa Báo Hà Nội Mới ở số nhà 44, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chị J, Ngô Văn T đã lén lút chiếm đoạt của chị J 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax 256Gb màu trắng, trị giá 14.900.000 đồng. Sau đó, T đã đem bán chiếc điện thoại trên được 4.000.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Ngô Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Cáo trạng số 156/CT-VKSHN-P2 ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với anh Tạ Xuân T2 là người đã mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax do Ngô Văn T trộm cắp của chị Jevi Lovely Navarrate. Kết quả điều tra và lời khai của bị cáo Ngô Văn T tại phiên tòa thể hiện, khi mua điện thoại, anh T2 không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý đối với anh T2 là phù hợp.

[4]Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn T là nguy hiểm cho xã hội, tuy mức độ không lớn nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc cho bị hại và gây ảnh hưởng đến hình ảnh của con người Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế. Khi thực hiện hành vi

phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi “Trộm cắp tài sản” là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo Ngô Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp tiền để khắc phục hậu quả cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt không lớn; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại; hành vi của bị cáo là lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, tính chất của hành vi không tinh vi, phức tạp; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5]Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Ngô Văn T phải bồi thường cho chị J số tiền 14.900.000 đồng; xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 14.900.000 đồng để khắc phục hậu quả.

[7]Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với vật chứng là phương tiện mà bị cáo sử dụng trong quá trình di chuyển, trộm cắp tài sản, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe máy hiệu Honda Dream II.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

- Trả lại chị J số tiền 14.900.000 đồng.

[8]Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Ngô Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. T2 bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn T cho Ủy ban nhân dân phường K, quận T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Ngô Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Ngô Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. *Về trách nhiệm dân sự:*

Buộc bị cáo Ngô Văn T phải bồi thường cho chị J số tiền 14.900.000 (*Mười bốn triệu chín trăm nghìn*) đồng.

Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 14.900.000 (*Mười bốn triệu chín trăm nghìn*) đồng để khắc phục hậu quả.

3. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:*

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu, biển kiểm soát 29H1-009.49, số khung 095624, số máy 1395659, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động, xung quanh xe có nhiều vết trầy xước, nhiều chi tiết xe hoen gỉ, lốp xe xẹp, hết hơi. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe có thông tin như sau: Biển số 29H1-009.49; chủ xe Phạm Văn Dương; loại xe Hai bánh từ 50-175cm³; nhãn hiệu HONDA; số loại SUPER DREAM; màu sơn Nâu; dung tích xi lanh 97; số máy

HA08E1395659; số khung RLHHA0806AY095624; số chỗ ngồi 02; năm sản xuất 2011.

- Trả lại bị cáo Ngô Văn T: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone số Iimei: 358604073393255, đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 24/4/2023)

- Trả lại chị J số tiền 14.900.000 (Mười bốn triệu chín trăm nghìn) đồng.

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 09/3/2023 tại Kho bạc Nhà nước Hà Đông; người nộp: Nguyễn Khánh Tâm, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hà Nội; đơn vị nhận tiền: Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội; nội dung nộp: Nộp tiền vật chứng vụ án Ngô Văn T can tội trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 05/12/2022 tại trước số 44 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; số tiền 14.900.000 đồng).

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Ngô Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Ngô Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/7/2023.

Bị hại chị J vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm

